TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2025/HS- PT
Ngày: 31 - 7 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Trường

Các Thẩm phán: Bà Trần Thanh Hải

Bà Hoàng Ngọc Liễu

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2025/TLPT-HS ngày 30 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Văn T do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2025/HS-ST ngày 19 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình (nay là Tòa án nhân dân khu vực 17 – Phú Thọ).

Bị cáo có kháng cáo:

NGUYỄN VĂN T, sinh ngày 18 tháng 02 năm 1965. Nơi cư trú: Khu phố H, huyện Y, tỉnh Hòa Bình (nay là xã Y, tỉnh Phú Thọ); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị T (đều đã chết); vợ là: Đào Thị T và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1988, con nhỏ nhất sinh năm 1992; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 19/02/2024 bị Công an thị trấn Hàng Trạm Công an huyện Yên Thuỷ xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc ngày 19/01/2024 tại khu phố Khang Chóng, Hàng Trạm, Yên Thuỷ, Hoà Bình (Đã nộp tiền). Bị cáo được triệu tập có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra còn có 09 bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 11 giờ 15 phút ngày 08/9/2024, Công an huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình tiến hành kiểm tra, bắt quả tang các đối tượng Nguyễn Thùy L, Trần Văn D, Bùi Văn X, Bùi Văn T1, Mai Văn P, Nguyễn Tiến Đ, Trần Văn T2 có hành vi đánh bạc trái phép tại nhà Trần Văn Th, sinh năm 1983, trú tại khu phố T, thị trấn H, Y, Hòa Bình.

Qua đấu tranh, mở rộng điều tra đã xác định được: Vào khoảng 8 giờ sáng ngày 08/9/2024 Bùi Văn Đ1, Bùi Văn X, Trần Văn D, Bùi Văn T1 và Nguyễn Tiến Đ có đến nhà anh Trần Văn Th để uống nước chè, nói chuyện với nhau. Trong quá trình uống nước, nói chuyện có rủ nhau đánh bạc (không xác định được người rủ) thì cả T1, Đ1, X, D và Đ đều đồng ý chơi. Sau đó, Đ1, X, D và Đ đi vào trong phòng khách nhà anh Th để chơi, thấy vậy Th có lấy cho một bộ bài lá (52 quân) để mọi người đánh bạc và bốn người này bắt đầu đánh bạc dưới hình thức đánh liêng được thua bằng tiền Việt Nam đồng. Trần Văn Th không tham gia chơi, ngồi xem một lúc rồi đi cắt cây. Khi bốn người trên chơi được một lúc thì T1 mới đi vào trong nhà và cùng ngồi đánh bạc với mọi người. Trong lúc 05 người trên đánh bạc thì lần lượt có Nguyễn Văn T, Trần Văn T2 và Mai Văn P và Nguyễn Thùy L đến và cùng tham gia đánh bạc với những người trên.

Cách thức đánh bạc dưới hình thức đánh liêng được thua bằng tiền với luật chơi liêng như sau: Trước mỗi ván chơi thì người chơi sẽ đặt một khoản tiền xuống chiếu bạc là 20.000 đồng (gọi là tiền gà) và mỗi người chơi sẽ được chia lần lượt 03 quân bài. Sau khi người chơi xem bài thì bắt đầu tố lần lượt theo thứ tự từ trái qua phải, người chia bài sẽ được tố trước, mỗi lượt tố không quá 200.000 đồng. Những người tố sau có thể theo người tố trước hoặc tố thêm hay bỏ bài tuỳ ý. Khi không có ai tố nữa thì những người tham gia lượt chơi sẽ cùng cân và mở bài ra để so điểm, bài nào có điểm cao hơn hoặc có liêng (*ba quân bài liên tiếp nhau*), sáp (*ba quân bài giống nhau*) theo thứ tự từ 2,3,4... đến quân Át, đồng hoa (*ba quân bài liên tiếp nhau cùng chất*) thì sẽ là người Th cuộc và sẽ thắng được toàn bộ số tiền tố và tiền gà mà những người chơi đã góp từ đầu lượt chơi. Ngoài ra, mỗi người tham gia chơi sẽ góp 20.000 đồng cho anh Th và nếu trong một ván bài nếu ai được sáp hoặc đồng hoa thì phải trích 60.000 đồng

cho anh Th và tất cả số tiền trên đều được bỏ vào trong một hộp kim loại để ở chỗ các đối tượng tham gia đánh bạc. Các bị cáo đều thừa nhận số tiền góp này để cho Th mua nước nôi và nấu cơm cho những người tham gia đánh bạc. Số tiền các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc trái phép: Nguyễn Thùy L 3.200.000đ, Nguyễn Tiến Đại 2.360.000đ, Nguyễn Văn T 1.240.000đ, Mai Văn P 700.000đ, Bùi Văn X 500.000đ, Trần Văn D 400.000đ, Trần Văn T2 400.000đ, Bùi Văn T1 300.000đ, Bùi Văn Đ1 200.000đ.

Khi Công an huyện Yên Thủy tiến hành kiểm tra thì T và Đ1 bỏ chạy khỏi hiện trường. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 8.880.000đ, 01 hộp kim loại bên trong có số tiền 420.000đ, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếc thảm bằng vải cũ KT 1,65m x 2m. Toàn bộ vật chứng được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thủy thu giữ, niêm phong, quản lý theo quy định.

Cùng ngày 08/9/2024, Trần Văn Th, Bùi Văn Đ1 đã đến cơ quan công an đầu thú. Ngày 14/9/2024 Nguyễn Văn T cũng đến cơ quan công an đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi mình đã thực hiện.

Cáo trạng số 10/CT-VKS-YT ngày 23/01/2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thùy L, Nguyễn Tiến Đ, Nguyễn Văn T, Mai Văn P, Bùi Văn X, Trần Văn D, Trần Văn T2, Bùi Văn T1, Bùi Văn Đ1 và Trần Văn Th về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2025/HS-ST ngày 19/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thùy L, Nguyễn Tiến Đ, Nguyễn Văn T, Mai Văn P, Bùi Văn X, Trần Văn D, Trần Văn T2, Bùi Văn T1, Bùi Văn Đ1 và Trần Văn Th phạm tội "Đánh bạc". Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án. Ngoài ra, bản án còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 03/6/2025 bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T bổ sung kháng cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Bị cáo xuất trình các giấy tờ: Giấy chứng nhận tham gia dân quân hỏa tuyến của mẹ đẻ; Kỷ niệm chương chiến sỹ Trường Sơn của anh trai; Giấy chứng nhận bố vợ tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc mầu da cam; Huân chương kháng chiến hạng nhất của mẹ vợ. Bị cáo

khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hoà Bình phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định về pháp luật tố tụng hình sự.

Về nội dung kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết này cho bị cáo là áp dụng thiếu tình tiết giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, mặt khác tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm; không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo. Cụ thể, áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 BLHS xử phạt Nguyễn Văn T 7 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đều hợp pháp.

Bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo trong thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét để xét xử các bị cáo theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phiên toà phúc thẩm, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, xét lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của những bị cáo khác, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở khẳng định:

Các bị cáo Nguyễn Thùy L, Nguyễn Tiến Đ, Nguyễn Văn T, Mai Văn P, Bùi Văn X, Trần Văn D, Trần Văn T2, Bùi Văn T1, Bùi Văn Đ1 và Trần Văn Th đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Sáng ngày 08/9/2025, các bị cáo L, Đ, T, P, X, D, T1, Đ1, T2 cùng nhau đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh liêng được thua bằng tiền mặt tại nhà bị cáo Trần Văn Th. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc được xác định sau khi bắt quả tang là 9.300.000đ. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi đánh bạc trái phép để thu lợi bất chính là vi phạm pháp luật nhưng do hám lợi, các bị cáo vẫn thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn T

Về kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 19/01/2024 có hành vi đánh bạc bị bắt quả tang. Sau đó, Công an thị trấn Hàng Trạm lập biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính (BL 662), đồng thời lập biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội (BL 665) vào ngày 19/01/2024 – bị cáo T đã được nghe, công nhận đúng và ký tên vào biên bản. Việc ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 12/QĐ-XPHC ngày 19/2/2024 của Công an thị trấn Hàng Trạm là đúng quy định theo Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và Nghị định 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng chống tệ nạn xã hội. Như vậy, bị cáo phạm tội mới khi chưa hết thời hiệu được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Căn cứ Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thì bị cáo Nguyễn Văn T không thuộc trường hợp được hưởng án treo, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đã đến cơ quan công an đầu thú. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T là có căn cứ pháp luật.

Tại mục 4 Giải đáp số 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07/4/2017 của Tòa án nhân dân tối cao Giải đáp một số vấn đề nghiệp vụ đã nêu như sau: *"Phạm tội*

lần đầu là từ trước đến nay chưa phạm tội lần nào... Phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây: Phạm tội gây nguy hại không lớn cho xã hội mà mức cao nhất của khung hình phạt đối với tội ấy là đến ba năm tù;...”

Qua nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án, ngoài hành vi đánh bạc bị xử lý hành chính nêu trên, bị cáo Nguyễn Văn T chưa bị Tòa án nào xét xử do có hành vi vi phạm pháp luật. Việc Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là thiếu sót, cần khắc phục tại cấp phúc thẩm.

Xét thấy bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đầu thú và khai báo về hành vi vi phạm của mình. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ mới theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Do vậy, HĐXX có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo T, cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ hơn mức hình phạt đã tuyên tại bản án sơ thẩm như đề nghị của Đ diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đã nêu tại phiên tòa phúc thẩm.

[4] Đối với các bị cáo Nguyễn Tiến Đ, Bùi Văn T1 và bị cáo Mai Văn P đều thuộc trường hợp được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phần nhận định của bản án sơ thẩm thì bị cáo P được áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” nhưng tại phần Quyết định của bản án không ghi tình tiết giảm nhẹ TNHS theo điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS là thiếu sót của cấp sơ thẩm. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; các bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị. Do đó, cấp phúc thẩm không sửa phần áp dụng điều luật đối với các bị cáo này, song Tòa án cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

[5] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 343 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Do kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo được chấp nhận, nên bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn T. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 17/2025/HS-ST ngày 19/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình (nay là Tòa án nhân dân khu vực 17 – Phú Thọ). Cụ thể:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Đánh bạc.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

2. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 31/7/2025.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT 1- TANDTC;
- VKSNDTC;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Công an tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 17 – Phú Thọ;
- TAND khu vực 17 – Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- Các bị cáo;
- Lưu TA, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Kim Trường